



Từ lần hẹn mà không gặp đến lần không hẹn mà gặp lại, giữa hai người là một khoảng cách hai mươi lăm năm. Hai mươi lăm năm nói nghe gọn băng như một hơi thở rướn. Mà thật ra, hai mươi lăm năm dài lắm, dài dằng dặc như một tiếc nuối muộn màng. Quanh đi quẩn lại, đời sống chẳng qua chỉ là một cuộc rượt bắt hạnh phúc mà trí nhớ là tên bạn đồng hành hay bỏ cuộc, con người lại là kẻ săn đuổi rất vụng về, cho nên hai mươi lăm năm bất trắc đến nỗi thành ra vô vọng để nói đến một cuộc trùng phùng. Vậy mà họ gặp lại nhau, kể ra cũng lạ.

Ngày hôm đó, cơn bão rút đã cầm giữ người đàn ông lại một phi trường ở miền trung nước Mỹ. Chuyến bay từ một thành phố cực bắc đến đó khoảng 10 giờ sáng để đổi phi cơ sang vùng vịnh phía tây thì có tin phải hoãn lại vì cơn bão bắt ngờ đổi hướng. Người đàn ông trên dưới năm mươi, dáng vẻ buồn phiền lơ đãng đâu đâu. Ông ta cởi bớt chiếc áo khoác ngoài, ghé sạp báo lựa mua vài tờ tạp chí rồi tấp vào gọi cà-phê ở một tiệm ăn nằm ngay giao điểm của mấy dãy hành lang rộng rập. Hành khách qua lại nhốn nháo đông đến muốn chóng mặt. Người nào cũng kè kè túi xách, va-li, đồ lạnh xúng xình. Giống như cô gái mới lớn ương ngạnh, mùa xuân dậy thì từ hơn nửa tháng nay mà vẫn còn lạnh, ẩm ướt và cứ đổ tuyết bất thường. Ông ta ngồi trong một góc khuất, hết đọc báo lại ngó quanh quất ra ngoài. Thời gian qua chậm như không muốn động đậy. Có lúc như sốt ruột, ông ta thay cặp kính đen dựa đầu vào thành ghế như để dỗ một giấc ngủ nhưng tiếng ồn ào xung quanh kéo ông ta về lại chỗ ngồi. Cả một thế giới lạ lẫm lao xao làm như không biết mệt. Ông ta muốn đốt một điếu thuốc nhưng rồi phải nhịn, chắc lười nhớ cái giang sơn nhỏ bé của mình, căn phòng hẹp té ngó ra khu vườn cũng nhỏ nhưng có đủ cây cảnh với hình thể núi non sông nước như một góc quê nhà. Ở đó ông có đủ hết, sách vở, giấy mực, những suy nghĩ thả lang thang như một bầy thú hoang và nhất là nỗi cô đơn dịu dàng, thân thiết như người bạn cuối đời. Mười mấy năm nay, từ khi cùng vợ con đi

vượt biên và định cư ở một thành phố vùng đông bắc, ông vẫn thường trốn vào đó sau những giờ lao động thật lực để mưu sinh. Ông làm thơ viết văn, đôi khi nguệch ngoạc bỏ quên trên những manh giấy cong queo, đôi khi nắn nót chép lại nhưng rồi cũng chỉ xếp xó trong những học tủ quên bụi. Thơ văn thật ra cũng chỉ là một cách để ông dàn xếp với những học hặc của chính mình nhưng rồi những độc thoại đó càng lúc càng làm ông trở nên buồn bã. Ông thấy càng lúc ông càng xa cách với cuộc đời chung quanh. Trong ông như có một tủ hờn nào đó lớn lắm làm ông chỉ thấy lạ lùng những hoa lệ của xứ người. Sao ông cứ thấy nhớ cha nhớ mẹ mà ông đã bỏ lại đó, mỗi mòn cho đến chết mà không gặp lại lần nào. Cũng như cái đất nước nghèo nàn ngập lún tai ương vậy mà bây giờ ông cũng thấy nhớ, nhớ đến thê thiết. Bởi vậy mà ông cứ buồn hoài. Cuộc đời ở bên ngoài thì đưa đẩy không ngừng, con cái vẫn tiếp tục lớn lên, còn ông, sao ông thấy mình như đã dừng lại. Dừng lại để chờ đợi một cái gì đó cũng không biết nữa. Mãi cho đến năm ngoái, một người bạn cũ đầu từ ba mươi năm trước ghé thăm, lục được chồng thơ ám bụi rồi cứ khăng khăng đòi đem in. Chiu bạn, ông để họ tự ý. Đến khi xong lại cứ khăng khăng đòi ông sang để tổ chức buổi ra mắt sách. Ban đầu do dự, riết rồi nghe cần nần mãi ông cũng đành phải đi. Chuyến bay dự định sẽ tới đó lúc xế chiều trong ngày, vậy mà bây giờ bị kẹt lại không biết tới lúc nào đi được. Ông ngán ngẩm ngó đồng hồ, hơn một giờ rồi mà không nghe tin tức gì của chuyến bay. Đám khách ở mấy bàn kế cũng bắt đầu bỏ ra ngoài đi tới đi lui. Không khí chộn rộn lúc đầu đã trở nên uể oải. Mấy đứa trẻ bực bội chạy nhảy la hét om sòm khiến mấy bà mẹ cứ phải dỗ dành. Ông cũng cảm thấy mệt mỏi, sự chờ đợi trĩ nặng thân xác và trí óc. Biết vậy phải dừng đi là xong. Đã lâu rồi ông không chịu đi xa nữa. Có đáng gì sông nước của người khi sông nước trong lòng ông đã cạn. Lại còn thêm cái chuyện làm xáo trộn nếp sống đã quen. Ly cà-phê buổi sáng, điều thuốc đầu ngày, vài ba dòng chữ cho một tập sách viết dở dang, rồi là cái việc kiếm ăn thường lệ. Cứ như vậy mà gần hai chục năm nay, cuộc sống tri tri rết rết thành những nếp gấp tuy nhàm chán nhưng bình an hết sức. Ông sống thu mình như con ốc lười biếng và nhút nhát. Làm như ông không còn muốn động đậy nữa sau cơn chuyển động kinh hoàng của lịch sử. Ông sống thừa như một tờ giấy nháp, dùng xong rồi mà lại quên vứt bỏ thành ra có đó mà như không.

Ngồi mãi, ly cà-phê cũng lạnh, ông tính bỏ ra ngoài đi tới lui cho đỡ gân cốt. Đang loay hoay thu dọn mấy tờ báo với lại áo xống bỗng đâu có một tiếng gọi nhỏ, rất nhẹ mà nghe lao xao như một tiếng reo bất ngờ. Thầy... Tiếng gọi gần kề lại nghe chừng xa lắm. Giật mình ngó lên ông thấy gương mặt một người nữ đang nhìn ông đăm đăm, gương mặt phân vân như lạ mà ngờ ngờ như quen. Người đàn bà đứng ở bàn bên cạnh không biết đến từ lúc nào tay còn đang kéo ghế chưa kịp ngồi thì đã sượng lại. Cái dáng nửa ngồi nửa đứng cùng với tiếng kêu nửa chừng làm ông chưng hửng. Gương mặt, tiếng kêu như chợt hiện ra từ một cõi nào xa lắm đã vượt ngoài tầm nhớ. Trong một chốc ông thấy lao đao. Một thoáng thôi. Rồi rất nhanh ông nhớ lại. À... X... Vậy đó hai người gặp lại, người thầy và cô học trò cũ. Tròm trèm cũng đã hai mươi lăm năm. Người đàn

bà mảnh khảnh bỏ cái bàn đã chọn, cầm ly nước quay qua nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh, dáng điệu vẫn khép nép, đằm thắm như lúc nào. Một lúc, chắc chừng năm bảy phút, không ai lên tiếng. Có một cái gì đó trùng trùng giữa hai người, đầy ắp kỷ niệm, làm cái bất ngờ trở nên nặng trĩu những hình với bóng đến nỗi ngẩn ngơ cả hiện tại. Làm sao ngờ được, người ta đã quên lâu rồi. Lâu lắm rồi. Lâu tới nỗi nhớ quên trùng điệp thành ra không biết bắt đầu từ đâu nữa cho phải. Ly nước cam thơm lạnh ướt rịn ra mặt bàn, ngón tay thon nhỏ có móng nhọn tô hồng vẽ vẽ lên mặt bàn mấy vòng tròn dính vào nhau bối rối. Con mắt vào tuổi thiếu phụ đã buồn mà tia nhìn thì vẫn chập chới như một cánh bướm xốn xang. Cặp mắt là nỗi hờn mát lạnh thỉnh đã có thời làm người ta ray rứt lắm mà lại như phát ra những lời thăm hỏi rất ân cần làm người ta áy náy thêm. Cặp mắt đã có lần tự dưng rướm rướm ngay giữa lớp học. Năm nào? Dường như trước mùa hè 72 đang giờ giảng cổ văn. Phải rồi. Năm đó chiến tranh nổ lớn, học trò trai bị động viên nhiều quá. Người thầy trẻ xúc động lắm, lấy mấy câu thơ của Lê Thị Ý mào đầu cho khúc ngâm Chinh Phụ. Ngày mai đi nhận xác chồng. Say đi mà tưởng mình không là mình... Đang nói thao thao bổng nhìn xuống giữa lớp thấy cô học trò đầu bàn, vẫn nhỏ nhắn và thành khẩn như bao giờ, đưa tay dụi mắt. Rồi từ đó suốt giờ dạy cứ thấy đôi mắt đen láy len lén những giọt nước mắt mơ hồ. Chắc cô ta liên cảm đời xưa với đời nay. Sao mà nhạy cảm quá không biết. Tại vậy đó. Cô ta mười bảy tuổi hay trả lời ngang ngược mỗi khi bị bạn bè chọc ghẹo vì cặp mắt là lạ đó. Cặp mắt như thương hết thầy mọi người. Mà có ai thương em đâu. Tự dưng mấy câu nói vớ vẩn bổng nhớ lại y nguyên như mới hôm qua còn ở tại một thành phố ven biển có rất nhiều chim nhạn trắng, nơi người thầy trẻ đã tới sống và dạy học những năm 70. Nghĩ tới vậy bổng nhiên ông bật cười. Ở cái thời đi dạy học sao mà vui quá chừng. Nụ cười bất chợt của ông làm người học trò cười theo, cũng vẫn nụ cười phơn phớt nửa vời cứ như níu lại sợ làm đau một cánh môi. Bổng đâu về trầm trọng của phút ban đầu tan đâu mất. Hai người như giữ bỏ được cái mắc míu của mớ giây rối rắm nào đó. Và trở lại thân thiện hết sức dễ dàng làm như không có cả cái khoảng cách hai mươi lăm năm bóng chim tắm cá. Rồi là những thăm hỏi mưa nắng băng quơ chẳng ăn nhập gì hết với những thắc mắc đã có lần làm khổ họ. Sáng nay lúc tôi lên phi cơ trời trong xanh. Dạ bên em đã có hoa anh đào nở. Cái lục địa này lớn quá, khí hậu thay liên liền từ đông sang tây. Dạ. Mà trời gì kỳ quá, đã tháng tư rồi mà chưa chịu sang xuân. Dạ. Tiếng dạ nhẹ như tiếng thờ. Đã có lần những tiếng "dạ" thay cho câu trả lời dứt khoát cứ làm bứt rứt người nghe. Không biết dạ chịu hay dạ không chịu nữa. Chỉ thấy cái đầu hơi nghiêng, mái tóc nuôi dài rẽ đường ngôi giữa, buông xuống che nghiêng nửa mặt như lần khuất điều gì. Sao còn nhớ nhiều những chi tiết không đâu. Dạ em lập gia đình năm 77, sau khi sang Mỹ được hai năm. Anh ấy người Sài Gòn. Tụi em ở Seattle từ đó đến nay. Ở đó có những cơn mưa phùn cứ làm nhớ... Em đi Boston dự lễ tốt nghiệp của đứa con trai duy nhất. Nó học giỏi hơn em đó thầy, chắc ít khi bị hỏi bài đến bí như em hồi trước. Lại cười, môi cong lên thách thức. Giống y như hồi đó. Hai đứa con của tôi đã ra trường từ năm ngoái. Một trai một gái. Vùng tôi

ở trời lạnh gần như suốt năm. Mùa đông tuyết đổ mịt mù. Cứ tưởng mình chịu không nổi. Vậy mà riết rồi cũng quen... Những câu hỏi đáp cứ đọng đưa qua lại. Bên ngoài cửa kiếng trời chưa thổi gió. Hột tuyết to như lông ngỗng bay quợn từng luồng. Điều này không biết bao giờ máy bay mới... Nói chưa dứt câu bỗng ngưng ngang làm như thấy có một cái gì vô tình lắm. Đã thực sự muốn từ giả chưa? Có một lúc hai người ngừng nói, hai ánh mắt bất ngờ chạm nhau rồi như thấy ngại ngừng lại quay nhìn sang chỗ khác. X. vụt đứng dậy nói nhanh để em đi mua cho thầy ly cà-phê mới. Người thầy chặn không kịp, bối rối đưa tay vào túi áo khoác tìm gói thuốc lá rồi sực nhớ lại rút tay ra ngó theo. Vạt áo xanh lẫn vào đám khách trẻ đang ồn ào kéo vào, miệng cãi nhau chỉ choé về trận hockey coi đêm qua. Màu xanh quen lắm như đã thấy lâu rồi. Thầy dạy em hát bài gì đó của Đoàn Chuẩn Từ Linh đi. Bữa đó học trò tụ lại làm tiệc nhỏ đưa thầy về quê ăn tết. Vui lắm. Đến khi buổi họp mặt sắp tàn cả đám kéo nhau ra ngồi ngoài hàng ba. Chiều mới bỏ đi còn để vương lại vài sợi nắng nhẹ trên bãi cỏ trước nhà trọ. Hai hàng cây khuyh diệp trồng dọc theo lối sỏi cứ theo gió chụm đầu vào nhau từng chập. Cô học trò ngồi thu mình như con sóc nhỏ. Đôi má đỏ au vì hơi chiều cuối năm gây gây lạnh. Người thầy tính vào nhà kiếm cho cái áo khoác nhưng nghĩ sao lại thôi. Cả hai ngồi trên bực thềm, vây quanh có thêm năm ba người bạn cùng lớp nữa. Cả nhóm nhau nhau lên phải rồi thầy hát đi thầy. Ông thầy cười cười hát gì mà hát, tôi hát cả ngày trong lớp cho các em nghe rồi. Cả nhóm đùn qua đùn lại vui như tết. Có một lúc người thầy chợt thấy có một tia nắng rớt, rất nhanh, lướt qua làm xanh mượt vai áo bà ba của cô học trò. Màu xanh tươi lên như màu lá nõn. À chiếc áo xanh của bài tình ca nổi tiếng. Có màu nào không phai như màu xanh... X. trở lại trên tay cầm ly cà-phê bốc khói. Cho đến bây giờ em vẫn chưa uống được cà-phê mặc dầu thấy thơm thơm... Mấy bà đầm cùng sở uống cà-phê như uống nước vậy đó. À mà thầy còn uống cà-phê phin như độ trước không. Không em. Cà-phê ở xứ này thì cứ như là nước lã vậy thôi. Cứ uống theo thói quen chớ mình có còn giữ được cái gì của mình đâu em. Cặp mắt thiếu phụ chớp nhẹ như có hạt bụi bay ngang. Hồi trước cứ nghe thầy kể chuyện thời sinh viên đi uống cà-phê nghe nhạc TCS mà mê. Có lần về nhà em bắt chước lên uống cà-phê của ba đắng nghét. Câu chuyện chuyển dần sang những kỷ niệm của thời đi dạy và đi học. Người nói người lắng nghe lòng cứ bồi hồi theo mấy hình ảnh vụt tới vụt đi. Mà hồi đó sao thầy khó quá trời. Lần nào bị gọi trả bài là cứ như đứng tim. Nhiều lúc em tức hết sức vậy đó. Mấy bài thơ của ông Nguyễn Công Trứ ở nhà đọc lâu lâu mà bị gọi lên là bay đầu mất tiêu. Rồi bây giờ còn nhớ câu nào không? Dạ nhớ chớ, nhiều bữa lái xe đi làm ngang qua mấy dãy đồi thấp là tự nhiên em nhớ cảnh núi non thầy giảng trong bài Chinh Phụ. Cái gì nè...ờ... Hình khe thế núi gần xa. Dứt thôi lại nổi thấp đà lại cao. Ra tới biển là nhớ buồn trông cửa biển chiều hôm thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa. Thầy thấy em có giỏi không? Cô học trò nói một thôi dài rồi nín bật, đôi môi mỏng dính tô son tím hồng mím lại. Những lần gân đỏ trên gò má chạy loanh quanh dưới lớp phấn nhạt như cũng rung rung theo hai cánh mũi phập phồng. Làm như mấy câu Kiều nhắc cho cô ta một cái gì cảm động lắm.

Nàng nói tiếp, mắt ngó lơ qua bàn bên cạnh có mấy ly nước bỏ không. Thầy có nhớ giữa năm lớp đệ nhị, có lần thầy nói truyện Kiều thầy chỉ thích có hai câu thôi. Biết thân đến bước lạc loài. Nhụy đào thà bẻ cho người tình chung. Rồi giảng cho tụi em cả giờ có hai câu đó thôi. Tới giờ tôi vẫn còn thích đó em. Mấy năm đầu sống dưới chế độ cộng sản, nghĩ tới sự thờ ơ của mình với đất nước rồi thấy hối tiếc, tôi mới thấy ông Nguyễn Du thiệt tài. Ông ta nói giùm mình từ mấy trăm năm trước. Mắt cô học trò như sẫm lại. Ông nói giùm em luôn đó thầy. Câu nói vớt bất ngờ của người học trò, giọng điệu vừa nhẹ nhàng vừa xấn xá làm người thầy bàng hoàng. Vâng làm sao ông không biết. Ông chỉ giả bộ làm lơ đó thôi. Một chút im lặng như để cho cơn đau vừa khuấy lên có cơ lắng xuống. Lần này thì nhìn thẳng mặt thầy, không trốn chạy nữa. Rồi hỏi, rất đột ngột. Mà lần đó thầy về quê rồi sao không trở qua? Rồi cũng phải tới chỗ đó. Cái chỗ hai người đã tránh né từ nãy giờ giống như không muốn làm khó nhau vậy đó. Cái khúc ngoặt đã làm mất tâm tung tích mấy chục năm trời. Có chớ, nhưng tới ba năm sau lận. Vừa lúc có tiếng nói trên máy phóng thanh vang lên oang oang. Giọng đàn bà Mỹ nghe eo éo tiếng được tiếng mất. Cả quán bỗng nhiên im bật rồi đồng thanh ồ lên khi máy dứt tiếng. Họ báo cho hay phi trường có thể được giải tỏa trong vòng một giờ nữa. Thời gian như giục gấp rút. Có một khúc mắc nào cần được giải tỏa gấp hơn đồng tuyết cao nghều ngoài kia. Mà biết bắt đầu từ đâu đây. Những ngõ ngách rối rắm của lòng. Bởi vì thật ra có gì rõ ràng đâu, mối liên hệ của hai người. Chẳng qua cũng chỉ giống như sương như khói vậy thôi, biết rằng lẫn quần đâu đó, trên chòm cây trên lá cỏ mà có ai nắm bắt được chút gì. Người thầy cười cười như để chống chế, uống một ngụm cà-phê rồi ngó quanh quất. Người học trò sau khi hỏi được câu quyết liệt làm như trở nên thanh thản hơn. Mà có còn cần thiết không, một lời giải thích. Tất cả đã qua rồi, cùng với tuổi thanh xuân. Người ta có trở lại được đâu nơi bến xe cũ, ánh mắt dạn dỏ, cái vẫy tay nấn nịu, chiếc xe liên tỉnh rờ máy chạy đi, ngoái lại nhìn còn thấy cái áo xanh lẫn thân dưới hàng cây điệp đầu phố... Vậy đó rồi mất hết. Vậy đó rồi xa thôi. Không tại ai hết. Người ta có sống lại được đâu cái không gian có giảng những sợi tơ mịn của trời, những sợi tơ cứ làm vướng víu một cách rất dễ chịu những bước qua lại hờ hững. Người ta có còn bắt gặp lại được đâu cái hơi thở gấp rút, những sợi tóc cuống quýt khi vô tình người thầy đưa tay gỡ cái lá me nhỏ vướng trên đỉnh đầu, đôi mắt thắc thỏm chờ đợi một lời đã không được nói ra và không bao giờ còn có dịp nói ra nữa. Vâng có ai nói gì đâu. Cái chuyện hai mươi mấy năm trước khi hoa trái vừa tới lú. Một người cứ chờ. Một người cứ đợi. Tình thì đầy như con nước lớn. Mà có thể gọi đó là một cuộc tình sao? Dường như đã thân thiết hơn quan hệ thầy trò. Một câu nói bông lơn, những cái ngoái nhìn đưa đẩy. Nhưng đâu đã có những hẹn hò. Đâu đã có những gặp gỡ riêng tư. Không, giữa hai người còn một bức tường rêu cao lắm chưa vượt qua. Cô học trò thì biết thân biết phận con gái kín cổng cao tường, biết yêu thương nhưng không dám đòi hỏi. Người thầy thì cũng vậy, vốn cao ngạo nên cố giữ đúng cái nguyên tắc của xã hội và của cả chính mình. Một phần chắc tại cái gốc gia đình đã làm nghề giáo từ nhiều đời, phần khác lại tự phụ vào cái quá khứ rất

mục hào hoa nhất định không thêm lợi dụng vị thế làm thầy của mình. Ông đã tự đặt ra cho mình một ranh giới và nhùng nhằng không chịu bước qua. Cá tính ương ngạnh, kiêu kỳ và nhất là cái lý tưởng ông đã chọn níu kéo ông ở lại bên này lẫn ranh mong manh đó. Sự im lặng kéo dài chỉ cốt để xoa dịu tự ái cũng như thái độ lấp lửng chỉ để đánh lừa lòng mình. Chớ lắm khi chính ông cũng có thấy xót xa. Nhưng mà như vậy có phải là đạo đức giả như thiên hạ thường giấu cọt hay không? Không. Không phải. Chính ông đã chọn thái độ đó để bảo vệ cho cả hai người, giữ cái khoảng cách tế nhị đó là để che chở cho sự trong trắng của một linh hồn còn trẻ. Ông không muốn cho miệng đời xía xói nhất là cái giọng điệu theo kiểu "hạnh xuất tường lai". Ông có thể xem thường nhiều thứ nhưng có một thứ mà ông không thể xem thường, đó là danh dự của nghề nghiệp, của cô gái và của cả chính ông nữa. Đời sống của những người thầy tỉnh lẻ thời đó giống như mấy món đồ xưa chưng trong tủ kiếng, đẹp và dễ bể, mặc tình cho mọi người dòm ngó khen chê. Còn cái xã hội mà họ sống cho đến những năm 70 vẫn kín mít như một cái nồi hầm đậy nắp với những ước lệ không thành văn bắt mọi người phải luôn luôn giữ kẽ. Người ta chưa sẵn sàng để chấp nhận những chuyện khác với lẽ thường. Người ta rất dễ dàng xí xóa cho một ông sĩ quan, thư ký, thương gia hay gì gì đó yêu một cô nữ sinh. Nhưng một ông thầy mà yêu thương một cô học trò hoặc ngược lại là một thứ tội động trời. Những câu chuyện loại "Vòng tay học trò" của Nguyễn Thị Hoàng đã một thời bị phê phán là vô đạo đức. "Yêu" của Chu Tử bị coi là loạn luân. Đời như một cô gái già bị dồn nén trở nên khó tánh cứ ngồi canh cặp kính lão chòng chọc vào những cặp tình nhân trẻ tuổi mà xỏ xiên. Làm ai nấy đều sợ đến thành tê liệt, cứ chịu khó sắp vào hàng cho được việc. Biết làm sao hơn. Chúng ta ở vào một thời đại đi chậm hơn mình. Vậy mà rồi đến chừng trở chứng, như năm 75, thì lại đổi lạ còn hơn lật ngửa bàn tay. Năm tay xòe ra, tất cả vụn nát sạch trơn. Tiền bạc, sự nghiệp, kể cả những món nợ tình nợ đời dai dẳng. Tháng 9, cô học trò ỉ ôi cha mẹ dành cho ông thầy một chỗ trên chiếc ghe vượt biên của gia đình, hy vọng đó là giải pháp tuyệt diệu nhất cho chuyện của hai người, bởi vì nếu đi thoát được, cho dù có tới đâu đi nữa cũng sẽ không còn những ràng buộc như ở quê mình. Một tuần trước ngày đi, người thầy từ già về quê để thăm cha mẹ, hẹn với cô học trò sẽ trở lại kịp chuyến. Dường như đó là lần hẹn hò thứ nhất. Và cũng là lần hẹn hò duy nhất. Bởi vì cho đến đêm trốn đi, mặc dù là người cuối cùng xuống ghe, cô vẫn không thấy người thầy trẻ trở lại như đã hứa. Cô bỏ quê hương và bỏ luôn mối tình đầu. Mười chín tuổi đã buồn như thiếu phụ. Mối sầu như rêu, đóng dày mịt tằm lòng để trống. Ba năm sau, khi ra tù tôi có trở qua, có ghé lại xóm cũ nhưng nhà cửa đã đổi chủ gần hết... Suốt cuộc đời tôi cứ trẻ mãi vậy đó em. Người thầy vừa nói vừa nhún vai ra điều thú nhận sự bất lực của mình. Trong một thoáng, X. như hiểu ra cái gút mắc đã làm nàng buồn bã nhiều năm liền. Bởi vì nàng biết chắc dù chưa lần nào thề thốt, người đàn ông mà nàng đã đem lòng thương ở tuổi mới vào đời không thể là người bội tín. Nàng đã hẹn, ông ta đã đồng ý. Nhưng rồi đã lỗi hẹn như trăm ngàn người khác đã lỗi hẹn với vợ con, với cha mẹ, với người tình... Khi tôi sửa soạn trở qua thì

má tôi ngã bệnh. Tôi tính ở lại thêm một ngày để lo thuốc men thì đêm đó họ kéo tới xét nhà lấy có là có người lạ. Tôi bị bắt với tội danh rất ngộ nghĩnh là trốn học tập. Như vậy đó mà đi tù liền một lúc tới ba năm. Người thầy kể bằng một giọng đều đều, cố giữ để đừng xúc động. Năm bảy ngày đầu ở trong tù tôi như điên, nghĩ tới em và chuyển đi, có lúc muốn leo rào bỏ trốn. Nhưng rồi sợ liên lụy tới cha mẹ nên thôi. Có một điều không biết có nên nhắc lại không... không đêm nào tôi không vái van cho em đi lọt. Đôi mắt rướm đỏ, người thiếu phụ sửa soạn khóc thành tiếng thì bàn tay của người thầy đã úp lên bàn tay nàng, siết nhẹ. Thôi em. Hai bàn tay chạm nhau lần đầu, da thịt xót xa. Một thoáng thôi rồi lòng nhẹ hẫng như vừa nghe được từ trong cơn đau đại có tiếng nào như lời ru dỗ ngọt ngào. Bỗng nhiên người học trò thấy mình như cô bé con khóc vòi được xoa dịu. Nàng cố dần rồi nói bằng một giọng giả vui. Em theo gia đình đi sớm quá, không biết rõ chuyện nhà. Chỉ nghe người ta đồn đãi kể lể. Em vẫn nghĩ thầy không quên lời hẹn. Những năm đầu em cứ nằm chiêm bao thấy lại chuyển vượt biên. Có lần thấy cả thầy đi trên một chiếc tàu khác. Mà lại chạy ngược tàu em. Em kêu hoảng mà không ai nghe hết. Tỉnh dậy nước mắt ướt mem gối xống... Lại im lặng. Rồi cười cười, nhưng mà nụ cười không thành tiếng. Thành ra cũng chỉ như im lặng vậy thôi. Dường như có một lúc hai người muốn ngừng nói để lắng nghe lại nhau bằng chính tiếng lòng im ỉm đó. Vậy mà sao họ cảm thấy hiểu nhau không sót một điều gì. Kể cả cái khoảng cách đời đoạn hai mươi mấy năm bỏ trống. Ở chung quanh người ta cứ qua lại lao xao. Kể ngồi lâu rồi bỏ đi. Người mới tới kéo vô trám chỗ, nói cười lảng xảng. Đời sống có kể tới ai đâu. Ai vui buồn mặc ai, đời sống cứ từ tốn qua đi, qua đi. Hai người quen cũ ngồi đó, trong góc, ngồi với hai mươi mấy năm cũ. Cả hai, trong khoảnh khắc hiếm hoi, như thấy bằng lòng lắm cái hiện thế đó. Cả hai như đám trẻ con nhà nghèo, rất biết điều, vui với món đồ chơi cũ mà người ta đã vứt đi rồi mình lượm lại được. Vậy mà cái niềm vui tội nghiệp đó đâu phải dễ tìm. Đâu phải dễ gì vớt vát lại được chút bọt bèo của một cơn hồng thủy. Không nói mà chừng như hai người biết rằng trong cùng thẳm của lòng, họ vẫn có nhau. Biết là có nhau dấu cuộc đời đã không còn là của nhau nữa. Họ vẫn thấy bằng lòng như đã bằng lòng với sự câm lặng khi còn son trẻ, khi người thầy còn trên bục giảng và cô học trò còn ngồi ở giữa lớp. Họ vẫn thấy bằng lòng như biết rằng, cuối cùng, trên đời này, ở một nơi nào đó, vào một lúc nào đó, vẫn có người kia ở đó. Dẫu xa xôi nhưng có đó, có đó với từng chút ngậm ngùi. Như vậy đã đủ lắm cho một lỡ làng. Bởi vì gặp lại rồi mới biết mối tình của họ sâu đậm hơn họ tưởng mà lại còn nguyên như tờ giấy trắng và đẹp tới nỗi như một bài thơ bỏ dở. Họ đã yêu trong quá khứ và họ còn yêu tới bây giờ. Yêu tới độ sẵn sàng chấp nhận sự chia cách và chấp nhận cả hy sinh để bảo vệ hạnh phúc riêng của mỗi người. Cũng giống như ngày nào đã chấp nhận sự câm lặng để bảo vệ tai tiếng của nhau trước con mắt cú vọ của thế gian. Cơn đau vừa ngún lên bỗng dưng tắt ngấm. Không nói mà trong mắt nhìn của nhau như đã có dặn thầm, như đã nhiều lần dặn thầm trước đây, giữ riêng cơn đau đã quen để khỏi phiền lụy tới người khác.

Ngày hết tuyết mênh mông ngoài kia. Mấy người công nhân chạy tới lui ngoài bãi đậu. Trời hé một chút nắng, hưng hửng vàng. Loa phóng thanh lại kêu ra rả. Mấy chuyến bay về phía đông sẽ cất cánh trước. Người ta đọc giờ và số phi cơ từng chập. Hai người thu gọn đồ đạc rồi đưa nhau đi lần về phía cửa soát vé. Mười lăm phút nữa chuyến bay của nàng sẽ cất cánh. Đứng sát nhau, lần đầu cũng là lần cuối. Có một chút bồi hồi như khói bốc lên từ đôi mắt. Cả hai tìm lời để nói mà rồi chỉ im lặng. Hành khách lần lượt đi hết vào cửa hành lang. Tới phiên nàng. X. dợm bước thì bỗng nhiên ngừng lại, quay nhìn người thầy cũ rồi hỏi rất nhanh mà thầy có gặp lại chị T. không? Có. Người học trò đưa tay nắm lấy cánh tay người thầy cũ. Bàn tay lạnh và hơi thở nồng. Người thầy nói nhanh như sợ không nói kịp. Em để tôi giữ món nợ này. Thôi em đi cho may mắn. Đến bây giờ thì X. khóc thiệt. Giọt nước mắt không cầm giữ nữa chảy ra thay lời chào cuối. Rồi nàng quay đi. Người thầy cũ đứng ngó theo, vẫy vẫy tay khi nàng nhìn ngoái lại. Cái áo xanh sau cùng lạc mất giữa đám đông. Ông quay lưng bước đi chậm chậm về hướng đường bay của mình, lòng trống trải đến thấy lạnh. Câu hỏi chót của cô học trò cũ làm ông bỗng buồn đến thừ người ra. Ông mặc chiếc áo khoác vào người rồi tấp vào ngòai trên chiếc ghế bành sát vách kiếng ngó ra phi đạo. Ngoài đó có chiếc máy bay vừa cất cánh. Đường lên trời thẳng vút, hai lần khói trắng bay theo như gá đỡ cho đôi cánh tìm mây. Bỗng nhiên ông thấy mệt mỏi như mới vừa chạy lên một dốc núi thiệt cao. Quả tình ông không ngờ mỗi tình cảm đó bền như vậy. Ông cảm thấy có một nỗi ân hận nào đó dồn lên như ổ mối ngay giữa lòng, mỗi lúc một lan ra đến bít kín hết mọi lối thoát. Giống hệt như cái lần ông trở lại khu nhà cũ, mọi người đã bỏ đi hết, chỉ gặp được T., cô bạn cũ mà trước khi đi X. đã nhờ trả lại cho ông cuốn sách mượn từ hồi nào mà ông không còn nhớ nữa. Cầm gói giấy dầu, ghé lại ngòai bên bờ sông khi chiều đã xuống hết bên kia hàng cây xơ gió, lòng ê ẩm đau. Đến chừng mở quyển sách ra coi ông mới biết đó là quyển Đoạn Tuyệt của Nhất Linh. Lật lật vô tình mấy trang sách, bỗng nhiên ông thấy có một dòng mực đỏ khoanh dài. Chỗ đó kể lại buổi gặp cuối cùng của hai nhân vật chánh và câu được khoanh đỏ là câu của cô Loan nói với Dũng khi hai người sắp xa nhau. *Chỉ có em là người khách nợ đến sau cùng là anh chưa trả.* Trời ơi câu nói nghe đến mủi lòng. Vâng có những món nợ mà dù người ta có thiện chí cách mấy cũng không trả được nữa. Nợ cứ mang theo đến chết thì thôi. Buổi chiều đó ông buồn tới bỏ luôn cả bữa cơm khách người bạn thân đã dặn mời. Rồi xé vụn cuốn sách cũ ném xuống dòng sông cho trôi mất. Ông thả bộ đi lang thang qua mấy con phố vắng, thấy lạ như đến một xứ không quen. Khu chợ tối om, người ta đã bỏ đi không thương tiếc. Những con phố đã có một thời vui lắm. Vui vì có đủ hết. Tuổi trẻ, nghề nghiệp, bạn bè, học trò và mối tình đẹp như sương như khói. Mỗi tình ông đã chăm chút như đóa phù dung buổi sớm, không dám chạm nhẹ dù chỉ một chút nâng niu vì sợ sao cánh hoa mong manh quá. Vậy mà rồi cũng mất hết, giờ này chỉ còn trơ lại có mình ông, hồn xác dập dờn như lá mục. Câu văn viết đầu từ mấy chục năm trước bây giờ nghe sao ray rứt như ai nói bên tai. Cô học trò giỏi quá. Chọn đúng phóc. Khổ một nỗi, lời trách móc mà không nghe ra đây



nghe, chỉ nghe như tiếng rơi của một giọt nước mắt lẻ mọn. Ông không nhớ được trong sách tác giả đã tả cô Loan nói năng thế nào chứ còn ở đây, giữa buổi chiều sương xuống chập chùng, ông nghe lại câu nói đó sao chỉ giống một tiếng thờ dài, rất thẳm, y hệt cái hình ảnh tủi hờn của "ngọn nhang tàn thấp khuya" hắt hiu trong mấy câu ca dao cũ. Tội tình làm sao đến không một tiếng trách. Chỉ than thôi nên lại càng đứt ruột hơn nữa. Ông đi qua công viên, quán nước, chiếc cầu sắt rập rình... như để tìm lại chút dấu vết cũ. Nhưng thật ra có một dấu vết nào đâu cho ông tìm lại. Bởi vì cuộc tình đó trái lẽ lắm, ngay cả một hẹn hò vớ vẩn cũng không. Cuộc tình đó dị thường lắm, nó chỉ có thật trong tâm tưởng mà thôi. Cho nên mắt rời người ta còn thấy tiếc nhiều hơn là có mà rời để mất. Có một lúc ông thấy ân hận vô cùng. Hỏi đó... phải chi... Cô học trò đã không dám trách. Chứ còn ông, ông có đáng trách hay không? Cái câu hỏi oái oăm đó, bây giờ, trong buổi trưa lữ đường giữa chùng một xứ lạ, lúc tuổi đời đã không còn trẻ nữa, lại trở về làm ông thấy chới với. Ông có đáng trách không? Ông ngồi đó, ngơ ngẩn.

Mãi cho đến khi chuyến bay đã đưa ông lên tới giữa lưng trời, mây đùn từng bụm trắng lênh đênh, ông vẫn còn ngơ ngẩn. Ông có đáng trách không? Ông có đáng trách không?

*Cao vị Khanh*